

Bản án số: 47/2018/HS-ST

Ngày: 11/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Văn Trình**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Dũng**

Ông **Phạm Hồng Quang**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Khuất Duy Toàn**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu - TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Luận** – Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Chiêu H - Sinh ngày 10.12.1965, tại Đ; Nơi ĐKNKTT: Số 611 NT, P. HCN, Q. HC, TP. Đ; Chỗ ở: K54/22 ĐTH, P. TB, Q. HC, TP.Đ; Nghề nghiệp: Lái xe ; Trình độ văn hóa:09/12; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Chiêu B (chết), và bà Võ Thị B1 (chết); Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ năm; Tiền án, tiền sự: chưa;

Nhân thân:

- Năm 1989 bị đưa đi cưỡng bức lao động về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 02.3.1991 bị Tòa án nhân dân tỉnh Q – Đ xử phạt 12 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”.

- Ngày 19.4.1993, Tòa án nhân dân tỉnh Q – Đ xử phạt 18 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”.

Bị cáo bị tạm giam ngày 22/01/2018, có mặt

- *Bị hại:* Ông **Lê Thế P** – sinh ngày 24/5/1982; Vắng có lý do

Trú tại: Số 189 PNX, phường HKN, Q. LC, Tp. Đ

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trang Thị Huyền T – sinh năm 1979, có mặt

Địa chỉ: K54/22 ĐTH, phường TB, HC, Tp. Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h00' ngày 05/12/2017, Lê Chiêu H điều khiển xe mô tô BKS 43D1-054.42 của H đi từ nhà lên đường PNX thuộc địa bàn phường HKN, quận LC, thành phố Đ. Khi đến nhà anh Lê Thế P, H dừng xe đi vào nhà anh P thì thấy trong nhà không có ai nên đã lén lút trộm chiếc Tivi hiệu Toshiba màu đen 39 inch để ở phòng khách. Sau đó, H để chiếc Tivi trên yên xe rồi điều khiển xe đi đến cửa hàng điện máy ML tại số 05 ĐDT, TP. Đ do anh PL (sinh năm 1967, trú tại 76/01 OIK, Q. HC, TP. Đ) làm chủ bán cho anh NVT (sinh năm 1968, trú tại K251/41 TTB, TP. Đ) với giá 2.000.000đồng, Ngày 11.12.2017, Công an phường HKN đã mời Lê Chiêu H lên làm việc, tại Cơ quan Công an H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 12.12.2017, anh NVT cũng đã giao nộp cho Công an 01 chiếc Tivi Toshiba mà anh Thành đã mua của H.

Theo Kết luận số 04/KL-HĐĐG ngày 08.01.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận LC kết luận trị giá chiếc Tivi màn hình phẳng 39 inch màu đen nhãn hiệu Toshiba là 3.000.000đồng. (*Ba triệu đồng y*)

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đen đỏ xám BKS 43D1-054.42.
- 01 Tivi màn hình phẳng hiệu Toshiba màu đen 39 inch.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 43D1- 054.42 mang tên Lê Chiêu H.

Tại bản cáo trạng số 39/KSĐT ngày 10/4/2018 của VKSND quận LC đã truy tố bị cáo Lê Chiêu H về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" như bản cáo trạng số 39/KSĐT ngày 10/4/2018 của VKSND quận LC. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Chiêu H từ 09 đến 12 tháng tù giam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Chiêu H đã thành khẩn, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được lỗi làm, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 10h ngày 05.12.2017, tại số nhà 189 PNX, P. HKN, Q. LC, TP. Đ, Lê Chiêu H đã lợi dụng lúc trong nhà không có ai nên đã lén lút lấy trộm một chiếc Tivi màn hình phẳng 39 inch màu đen nhãn hiệu Toshiba của anh Lê Thế P. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.000.000đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng số 39/KSĐT ngày 10/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận LC, TP Đ đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã lén vào nhà anh P trộm cắp chiếc tivi của Anh P. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội giữa ban ngày thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, HĐXX áp dụng một hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo như đề nghị của KSV tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh NVT số tiền 2.000.000 đồng; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Trong vụ án này có anh NVT đã mua chiếc tivi của bị cáo nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra công an quận LC không xử lý là đúng, HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Ngày 25.01.2018, Cơ quan CSĐT Công an quận LC đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 16/CSĐT trả lại một chiếc Tivi màn hình phẳng 39 inch màu đen nhãn hiệu Toshiba cho anh Lê Thế P và anh P đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

Ngày 27.02.2018, chị Trang Thị Huyền T là vợ của bị cáo H đã bồi thường cho anh NVT số tiền 2.000.000 đồng. Anh Thành không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen đỏ BKS 43D1- 05442 và giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Lê Chiêu H, HĐXX xét thấy: Đây là tài sản có được trong thời kỳ hôn nhân giữa H và chị Trang Thị Huyền T, nhưng do H đứng tên chủ sở hữu, H đã sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội, tuy nhiên chị T hoàn toàn không biết, hơn nữa sau khi mua xong xe này vợ chồng bị cáo H đã thế chấp vay của Ngân hàng TMCP Kiên Long - chi nhánh Đ với số tiền 10.000.000đ, đến ngày 03/4/2018 chị T đã tự nguyện xin tắt toán trước thời hạn vay và đã trả số tiền còn nợ là 10.000.000đ; đồng thời Ngân hàng TMCP Kiên Long - chi nhánh Đ cũng đã trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 43D1- 054.42 mang tên Lê Chiêu H cho chị T. HĐXX xét thấy, căn cứ điều 33 luật HNGĐ thì xe mô tô BKS 43D1- 054.42 là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của chị T và bị cáo H, H đã dùng làm phương tiện phạm tội cần truy sung công quỹ nhà nước đối với phần sở hữu của bị cáo, riêng phần của chị T cần tuyên trả lại ½ giá trị xe cho chị T là phù hợp.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Chiêu H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Lê Chiêu H 06 (sáu)** tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: ½ giá trị xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đen đỏ xám BKS 43D1- 054.42 mang tên Lê Chiêu H.

+ Trả lại ½ giá trị xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đen đỏ xám BKS 43D1- 054.42 mang tên Lê Chiêu H cho chị Trang Thị Huyền T.

- Tiếp tục quy trừ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 43D1- 054.42 mang tên Lê Chiêu H để đảm bảo cho việc thi hành án và sẽ được xử lý theo quy định pháp luật về thủ tục sang tên trước bạ nếu tổ chức, cá nhân nào nhận mua.

- Chị Trang Thị Huyền T được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được công nhận $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản xe mô tô BKS 43D1- 054.42 của mình và ưu tiên mua $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản xe mô tô BKS 43D1- 054.42.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận LC tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2018 và ngày 10/5/2018).

3. Án phí HSST: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND TP. Đ
- VKSND TP. Đ
- VKSND quận LC
- Công an quận LC
- Công an Trại giam HS
- Chi cục THA quận LC
- Người tham gia tố tụng
- Sở Tư pháp
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận :

- TAND TP. Đ
- VKSND TP. Đ
- VKSND quận LC
- Công an quận LC
- Công an Trại giam H Sơn
- Chi cục THA quận LC
- Người tham gia tố tụng
- Sở Tư pháp

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ

Phan Văn Trình

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 11 tháng 5 năm 2018;

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân quận LC, Tp Đ

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Văn Trình**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Dũng**

Ông **Phạm Hồng Quang**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **Lê Chiêu H** - Sinh ngày 10.12.1965, tại Đ; Nơi ĐKNKTT: Số 611 NT, P. HCN, Q. HC, TP. Đ; Chỗ ở: K54/22 ĐTH, P. TB, Q. HC, TP.Đ; Nghề nghiệp: Lái xe;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng quy trình tố tụng nên đảm bảo tính hợp pháp.

3. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, và bị cáo không có ý kiến hoặc không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

4. Có căn cứ kết tội:

Bị cáo **Lê Chiêu H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

Về mức hình phạt: - Xử phạt: Bị cáo **Lê Chiêu H** 06 (sáu) tháng tù giam, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. thời hạn tù được tính từ ngày 22/01/2018.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: ½ giá trị xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đen đỏ xám BKS 43D1- 054.42 mang tên Lê Chiêu H.

+ Trả lại ½ giá trị xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đen đỏ xám BKS 43D1- 054.42 mang tên Lê Chiêu H cho chị Trang Thị Huyền T.

- Tiếp tục quy trữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 43D1- 054.42 mang tên Lê Chiêu H để đảm bảo cho việc thi hành án và sẽ được xử lý theo quy định pháp luật về thủ tục sang tên trước bạ nếu tổ chức, cá nhân nào nhận mua.

Chị Trang Thị Huyền T được quyền liên hệ với Chi cục THS DS quận LC để được công nhận ½ giá trị tài sản xe mô tô BKS 43D1- 054.42 của mình và ưu tiên mua ½ giá trị tài sản xe mô tô BKS 43D1- 054.42.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

6. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 100% (3/3)

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 100% (3/3)

Nghị án kết thúc nghị án lúc giờ phút ngày 11 tháng 5 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

